

Bản án số: 23/2023/HSST

Ngày 31 - 8 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC – TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân :*

1. Ông Lương Thanh Hải
2. Ông Lò Văn Trục

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:***

Ông Bùi Minh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/HSST-QĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023;

**1.Đối với bị cáo:** Hà Văn D ; Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1988 (có mặt tại phiên tòa). Số định danh cá nhân: 038088011445 cấp ngày 14/8/2018; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Nơi cư trú: Thôn T , xã Đ L , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn L (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu (em gái lấy chồng sinh sống ngoài B N ). Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 28/10/2022. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2022 đến nay.

)  
*Người bị hại:* Anh Hà Văn P , sinh năm 1987 tên gọi khác (H T (vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T , xã Đ L , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Lê Ngọc Hoàng - Trợ giúp viên pháp - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

*Người làm chứng:*

- Anh Hà Văn D , sinh năm 1980 (vắng mặt)
- Anh Lê Văn Đ , sinh năm 1980 (vắng mặt)
- Bà Cao Thị T , sinh năm 1958 (vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn T , xã Đ L , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Vào khoảng 20 giờ 32 phút, ngày 18/10/2022, Hà Văn D , sinh năm: 1988 ở thôn T , xã ĐL, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa đang ở nhà thì có Hà Văn D (D là anh họ của Hà Văn D và Hà Văn P ) gọi điện đến nói “Có H T đang rình bên hông nhà”, (H T là tên gọi ở nhà của Hà Văn P ). Nghe vậy, D lấy xe mô tô BKS: 36G5- 318.50 đi đến nhà anh D thì nghe anh D nói “thằng H T vừa rút thắt lưng đập anh rồi chạy ra ngoài” nên D lấy xe mô tô đi tìm P nhưng không thấy. D quay trở lại nhà anh D thì anh D cho biết “nó chạy ra nhà C Q”. D tiếp tục lấy xe mô tô đi ra hướng đường QL 217 thì thấy Phong đang đứng trước cửa nhà ông Trương Ngọc Sinh ở phố Đ L . Lúc gặp P , D nói “mi đi vào nhà anh D tao nói chuyện” nhưng P không trả lời mà bỏ chạy nên D xuống xe mô tô chạy bộ đuổi theo P , trong lúc đuổi theo D có nhặt được ở đường một đoạn gậy bằng kim loại hình hộp có kích thước: 52 cm x 2 cm x 2 cm, cầm bằng tay phải đuổi theo. Khi đuổi kịp D đã đập 02 (hai) cái vào phần vai bên phải của P .

Sau đó, P đi đến ngồi ở bậc lên xuống trước cửa nhà anh Lê Văn Đ phố Điền Lư, xã Điền Lư thì D tiếp tục nói “mi đi vào nhà anh D nói chuyện”, nhưng P không trả lời và cũng không đi nên D dùng tay trái túm tóc Phong, tay phải cầm gậy đập 01 (một) cái vào cẳng chân phải và 01 (một) cái vào cẳng chân trái rồi túm tóc kéo P đứng dậy. Sau đó D dùng tay phải cầm gậy đập 03 (ba) cái vào lưng làm P ngã xuống vỉa hè, rồi D đập 02 (hai) cái vào mông bên trái, đập 02 (hai) cái vào đầu và 01 (một) cái vào vai trái, dùng chân phải đá 01 (một) cái vào mặt P rồi

đi ra QL 217 lấy xe mô tô quay lại chỗ Phong đang nằm, xuống xe tay trái cầm gậy, tay phải túm tóc kéo Phong đứng dậy.

Lúc đó anh Lê Văn Đ ở phố Điền Lư điều khiển xe mô tô chở theo mẹ là Cao Thị T nhìn thấy đã can ngăn nên Đ đi xe mô tô về nhà anh Đ còn Phong đi bộ đến nhà Hà Văn Đ ở thôn Triu, xã Điền Lư. Trên đường đi đến nhà anh Đ thì Đ vút gậy sắt xuống mương thoát nước. Khi về đến nhà anh Đ, Đ đưa P đến chuồng chó nhà anh Đ và nói “đẩy hai con chó của tao đó mày bắt luôn đi”. Sau đó P được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu còn Đ bỏ đi về nhà.

Tại Bản kết luận định pháp y về thương tích số: 1057/2022/TTPY ngày 25/10/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa: kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hà Văn P là: 10% (mười phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số: 1064/2022/TTPY ngày 25/10/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể của P như sau:

\* Tại vùng thái dương trái có vết thương hở: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương trái.

\* Tại 1/3 cẳng chân phải có vết thương hở: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 giữa mặt trước cẳng chân phải.

\* Tại 1/3 cẳng chân trái có vết thương hở, xung quanh vết thương sưng: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên mặt trước cẳng chân trái.

\* Tại mặt ngoài bắp tay trái có vết thương kín, sưng nề, bầm tím: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương xung huyết và xuất huyết mô mềm; đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

\* Tại cổ tay trái có vết thương kín, sưng nề, bầm tím: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da và

xung huyết, xuất huyết mô mềm; đã được điều trị, hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay trái sát với cổ tay trái.

\* Tại vai phải có vết thương hở và vết thương kín lằn da, nổi đỏ: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da và xung huyết, xuất huyết mô mềm; đã được điều trị, hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng bờ trên sau vai phải.

\* Tại vùng lưng trái có 02 (hai) vết thương kín, lằn da, nổi đỏ: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương xung huyết và xuất huyết mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng:

+ Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng bờ dưới xương bả vai trái.

+ Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng lưng - thắt lưng trái.

\* Tại vùng thắt lưng phải có vết thương hở. Xung quanh vết thương bị thâm, bầm tím: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da và xung huyết, xuất huyết mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng thắt lưng phải.

\* Tại mông trái vết thương kín, lằn da, nổi đỏ: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương xung huyết và xuất huyết mô mềm; đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

\* Tại mặt sau đùi phải có vết thương hở: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách, xước lớp thượng bì của da; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 dưới mặt sau đùi phải.

\* Vùng gáy trái đau: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương đau vùng gáy trái; đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

\* Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Bản kết luận giám định số 3924/KL-KTHS ngày 10/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các chất màu đỏ của mẫu ký hiệu

M1 và mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là máu của Hà Văn Phong. Trên đoạn gậy bằng kim loại mẫu ký hiệu M3 gửi giám định có máu của Hà Văn Phong.

*Vật chứng thu giữ:* 01 (một) đoạn gậy bằng kim loại hình hộp có kích thước: 52 cm x 2cm x 2 cm; 02 (hai) tấm bông có thấm chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí đặt số 01 và 02 tấm bông thu giữ chất màu nâu đỏ thu giữ tại vị trí đặt số 02 tại hiện trường, tất cả được đựng trong 01 gói giấy, dán kín, niêm phong bởi chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Lưu Bình Nguyên, Phạm Văn Nghị và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hà Văn P chưa có đơn yêu cầu bị cáo Hà Văn D bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Nay bị cáo thấy mình rất sai với pháp luật, với bị hại Hà Văn P và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương.

Tại cáo trạng số: 22/CT-VKS-BT ngày 29 tháng 6 năm 2023 đã truy tố Hà Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị cho bị cáo Hà Văn D hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “người phạm tội thành khẩn khai báo”, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị HĐXX áp dụng a khoản 1 Điều 134; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

*Về vật chứng:* Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là 01 (một) đoạn gậy bằng kim loại hình hộp có kích thước: 52cm x 2cm x 2 cm gây thương tích cho Hà Văn P đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị: Thống nhất với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo thành

người tốt. Bị hại vắng mặt chưa có đơn yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về Tội danh*: Bị cáo Hà Văn D đã có hành vi dùng một đoạn dây bằng kim loại gây thương tích cho anh Hà Văn P bị tổn hại 10% sức khỏe. Đủ căn cứ kết luận Hà Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố Hà Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo Hà Văn D là người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo miễn chấp hình phạt tù có điều kiện cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Hà Văn D từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng là phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội là 01 (một) đoạn dây bằng kim loại hình hộp có kích thước: 52 cm x 2cm x 2 cm gây thương tích cho Hà Văn P và 02 que

tăm bông không còn giá trị đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

**[6] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

**Căn cứ :** Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên bố bị cáo Hà Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

**3. Xử phạt bị cáo Hà Văn D 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo Hà Văn D cho UBND xã Điện Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa quản lý giáo dục trong thời gian thử thách (Bị cáo không còn bố mẹ và người thân).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**4. Về vật chứng:** Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) tấm bông có tấm chất màu đỏ ký hiệu “M1”; 02 (hai) tấm bông có tấm chất màu đỏ ký hiệu “M2”; 01 (một) đoạn dây bằng kim loại dạng hộp, kích thước (2 x 2 x 5) cm bị cong ký hiệu “M3”; mẫu tóc của Hà Văn Phong được bọc bằng giấy màu trắng và niêm phong bởi chữ ký của Lưu Bình Nguyên và Phạm Văn Nghị cùng các hình dấu có nội dung: “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa”.

Toàn bộ vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài liệu số: 19 ngày 03 tháng 7 năm 2023.

5. *Về án phí:* Bị cáo Hà Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng 7 Viện kiểm sát tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Trần Thị Quyên***

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**                      **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**  
**PHIÁN TềA**

**Lờ Thị Hiền**

**Cao Xuõn Bằng**

**Trần Thị Quyòn**